

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 35/2010/TTLT-BLĐTBXH-
BTNMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong các cơ sở quản lý
người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể như sau:

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn các nội dung về quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến việc phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý và tiêu hủy chất thải y tế, chất thải sinh hoạt và công nghiệp tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy, Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện và khu vực xung quanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy bao gồm: các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy, Cơ sở cai nghiện tự nguyện được thành lập theo Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (sau đây được gọi chung là Trung tâm) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động của các Trung tâm, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm môi trường và tác động xấu đến sức khỏe con người.

2. Trung tâm, các tổ chức và cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CÁC TRUNG TÂM

Điều 4. Yêu cầu về quy hoạch và công nghệ

1. Đối với Trung tâm khi xây dựng mới hoặc mở rộng

a) Quy hoạch, bố trí mặt bằng hạ tầng cơ sở bảo đảm giảm thiểu được các tác động, ảnh hưởng từ khu vực phát sinh chất thải đến các khu vực khác. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý chất thải đảm bảo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp với quy mô của Trung tâm;

c) Lựa chọn công nghệ đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường nhằm giảm thiểu mức độ gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối với Trung tâm đang hoạt động gây ô nhiễm môi trường

a) Có phương án nâng cấp, khắc phục để bảo đảm vệ sinh môi trường, kể cả các khu vực nhà học viên, khu vệ sinh, khu chăn nuôi, sản xuất và tiến hành xây dựng, nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý chất thải;

b) Nâng cấp, thay đổi công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm.

Điều 5. Lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các nội dung trong báo cáo

1. Trung tâm khi đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng các dự án phải tùy thuộc vào nội dung, quy mô hoạt động của dự án để lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường; thực hiện, kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quản lý chất thải rắn, chất thải y tế

1. Việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phải thực hiện theo Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế phải thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế quản lý chất thải y tế.

Điều 7. Quản lý nước thải

1. Trung tâm phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải của các khu làm việc, khu sản xuất, khu vực y tế, nhà ở của học viên; đảm bảo trước khi thải ra môi trường phải đạt các chỉ tiêu quy định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải.

2. Hệ thống xử lý nước thải phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Sử dụng quy trình công nghệ phù hợp với loại nước thải cần xử lý;

b) Đủ công suất xử lý toàn bộ lượng nước thải ra từ Trung tâm, có biện pháp xử lý kịp thời khi thiết bị gặp sự cố;

c) Cửa xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát phải đặt ở vị trí thuận lợi việc kiểm tra, giám sát và theo đúng quy định về xả nước thải;

d) Vận hành ngay khi Trung tâm bắt đầu hoạt động.

3. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn.

4. Trung tâm phải định kỳ thực hiện quan trắc nước thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã đăng ký. Định kỳ báo cáo số liệu quan trắc nước thải cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Số liệu quan trắc được lưu giữ làm căn cứ để kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

Điều 8. Quản lý và kiểm soát bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng

1. Trung tâm có hoạt động sản xuất phải có trách nhiệm kiểm soát, xử lý khí thải, bụi theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bụi, khí thải.

2. Công trình xây dựng hoặc máy móc, thiết bị sử dụng các nhiên liệu, nguyên liệu có phát tán bụi, khí thải phải có thiết bị che chắn, hoặc có bộ phận lọc giảm khí thải độc hại hoặc sử dụng các biện pháp khác bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường bắt buộc hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi, khí thải.

3. Trung tâm có hoạt động sản xuất không được gây tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt quá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Trung tâm phải trang bị các loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho các đối tượng tham gia lao động sản xuất theo quy định pháp luật.

Điều 9. Quan trắc, thống kê, lưu trữ dữ liệu, thông tin về môi trường

1. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện quan trắc hiện trạng môi trường và các tác động môi trường do hoạt động của Trung tâm gây ra, việc thực hiện quan trắc môi trường tại cơ sở bao gồm:

a) Định kỳ 2 lần/năm Trung tâm phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xác định các yếu tố môi trường;

b) Theo dõi số lượng, khối lượng, thực trạng, diễn biến các nguồn chất thải rắn, nước thải, khí thải của Trung tâm;

c) Dự báo diễn biến chất lượng nước thải, khí thải trước và sau khi xử lý theo nội dung chương trình giám sát môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Các Trung tâm có trách nhiệm thống kê, lưu trữ số liệu về chất thải rắn, nước thải, khí thải của trung tâm bằng văn bản và bằng dữ liệu công nghệ thông tin.

Điều 10. Công bố, cung cấp thông tin về môi trường

1. Trung tâm đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng các dự án sản xuất có trách nhiệm công bố, cung cấp thông tin về môi trường của dự án tại địa điểm xây dựng để cộng đồng dân cư được biết trước khi tiến hành xây dựng.

2. Trung tâm đang hoạt động có trách nhiệm cung cấp thông tin về môi trường liên quan đến hoạt động của trung tâm cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Thực hiện dân chủ cơ sở về bảo vệ môi trường

1. Trung tâm, cơ quan chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, học viên trong Trung tâm về công tác bảo vệ môi trường.

2. Phổ biến nội dung công tác bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư nơi Trung tâm trú đóng trụ sở và thực hiện các dự án sản xuất.

3. Trong các trường hợp sau đây Trung tâm phải tổ chức đối thoại về môi trường:

a) Theo yêu cầu của bên có nhu cầu đối thoại là đại diện của tập thể người dân thông qua đề nghị đối thoại của chính quyền địa phương;

b) Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp;

c) Theo đơn thư khiếu nại, tố cáo, khởi kiện của tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Trách nhiệm giải trình, đối thoại về môi trường được quy định như sau:

a) Bên yêu cầu đối thoại phải gửi cho bên được yêu cầu đối thoại văn bản nêu các vấn đề cần giải thích hoặc đối thoại;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, bên nhận yêu cầu phải chuẩn bị các nội dung trả lời, giải thích, đối thoại trực tiếp hoặc bằng văn bản;

c) Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường yêu cầu tổ chức đối thoại thì các bên có liên quan thực hiện theo quy định của cơ quan đã yêu cầu.

5. Việc đối thoại về môi trường được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật và dưới sự chủ trì của Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường các cấp.

6. Kết quả đối thoại phải được ghi thành biên bản ghi nhận các ý kiến, thỏa thuận, làm căn cứ để các bên có trách nhiệm liên quan thực hiện, hoặc để xem xét xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại về môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong các Trung tâm.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường tại các Trung tâm: đào tạo, hướng dẫn cán bộ nghiệp vụ; phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch kinh phí hàng năm; cung cấp, hướng dẫn, bảo trì trang thiết bị phục vụ chuyên môn; thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê, đánh giá định kỳ hàng năm để có biện pháp kịp thời giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại Trung tâm.

Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã đăng ký.
3. Phòng ngừa, hạn chế và khắc phục các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động của Trung tâm.
4. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, học viên trong Trung tâm.
5. Thực hiện chế độ báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
6. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.
7. Nộp phí bảo vệ môi trường và thực hiện các nghĩa vụ tài chính về môi trường.
8. Đăng ký quản lý chất thải nguy hại theo quy định.
9. Đào tạo ít nhất 01 cán bộ có kiến thức cơ bản về môi trường để giúp lãnh đạo Trung tâm quản lý vấn đề môi trường.

Điều 15. Kinh phí hoạt động bảo vệ môi trường

Kinh phí hoạt động bảo vệ môi trường cho đầu tư thiết bị, hệ thống xử lý chất thải và vận hành được huy động từ các nguồn sau:

- a) Kinh phí sự nghiệp môi trường;
- b) Ngân sách Nhà nước;
- c) Hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế;
- d) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- đ) Từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Cách Tuyền

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Đàm